Tuần 3,4 NS: 02/10/2021

Tiết 6,7 ND:05/10 – 11/10/2021

**BÀI 4. XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thuỷ.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ.

- Vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người và xã hội loài người thời nguyên thuỷ.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử “Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học

- Nhận thức và tư duy lịch sử

+ Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thuỷ.

+ Trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thuỷ trên thế giới và Việt Nam.

+ Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thuỷ và xã hội loài ngườ

- Phát triển năng lực vận dụng

+ Phân biệt được rìu tay với hòn đá tự nhiên.

+ Giả định trải nghiệm cách sử dụng công cụ lao động.

+ Sử dụng kiến thức về vai trò của lao động đối với sự tiến triển của xã hội loài người thời nguyên thuỷ để liên hệ với vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội.

+Vận dụng kiến thức trong bài học để tìm hiểu một nội dung lịch sử thể hiện trong nghệ thuật minh hoạ.

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác

**3. Phẩm chất**

Yêu đất nước: biết ơn con người thời xa xưa đã phát minh ra lửa, lương thực

Trách nhiệm :Ý thức được tầm quan trọng của lao động với bản thân và xã hội. Ý thức bảo vệ rừng.

Chăm chỉ tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Thiết kế bài giảng ̣(video, tranh ảnh về sự hình thành và phát triển của Loài người)

- Máy tính, thiết bị trình chiếu Tivi

- Bản đồ treo tường các di chỉ thời kỳ đồ đá và đồng ở Việt Nam

- Tranh ảnh về công cụ và đồ trang sức của người nguyên thủy

- Phiếu học tập

**2. Đối với học sinh**

**-** Tìm hiểu các thông tin về xã hội nguyên thủy.

- Sơ đồ về các giai đoạn của xã hội nguyên thủy

**3. Dự kiến tiét dạy**

- Bài này chúng ta tìm hiểu trong 2 tiết:

**Tiết 1**: I.tìm hiểu các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy

II. tìm hiểu đời sống vật chất của người nguyên thủy

1, lao động và công cụ

**Tiết 2**: 2,Từ hái lượm, săn bắt đến trồng tọt và chăn nuôi

III. Đời sống tinh thần của người nguyên thuỷ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG.**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh tò mò mong muốn tìm hiểu về đời sống của người nguyên thủy,.

**b. Nội dung hoạt động:** GV đặt vấn đề HS tư duy

**c. Sản phẩm:** Học sinh hình dung được cuộc sống người nguyên thủy

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

GV đặt vấn đề: Nếu cuộc sống hiện đại biến mất: không có tivi, không có điện,... em sẽ sinh sống như thế nào? Đời sống của em lúc này có giống với con người nguyên thuỷ hay không?

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

**Bước 3**: HS báo cáo những gì mình đã nhìn thấy và hiểu

**Bước 4:** GV Nhận xét, đánh giá, kết luận/chốt: *Phần lớn thời kì nguyên thuỷ, con  
người có cuộc sống lệ thuộc vào tự nhiên. Có những điều tưởng chừng thật đơn giản với chúng ta ngày nay như dùng lửa để nấu chín thức ăn, chế tạo các công cụ, thuần dưỡng động vật…. nhưng với người nguyên thuỷ thực sự đó là những bước tiến lớn trong đời sống vậy quá trình đó diễn ra như thế nào hôm nay chúng ta tìm hiểu bài 4*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN TRIỂN CỦA XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy, quá trình lao động và cải tiến công cụ của người nguyên thủy

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh H2 *Bức tranh chế tác công cụ của người nguyên thủy và bảng hệ thống các giai đoạn người nguyên thủy thế giới* để thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

Xem video đời sống người nguyên thủy ( <https://youtu.be/r53sXuJ5gEY> )

**c. Sản phẩm:** trình bày. Xã hội nguyên thuỷ trải qua 2 giai đoạn – quan hệ xã hội ăn chung ở chung và làm chung

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  **Nhiệm vụ 1** Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi sau:  - Thông qua đoạn video em hãy cho biết nội dung đoạn video nói về vấn đề gì?  - Em hãy tìm yếu tố cơ bản nhất đã làm thay đổi cuộc sống của người nguyên thuỷ?  **Nhiệm vụ 2**  Đọc sgk và Dựa vào sơ đồ 4.1 sơ đồ mô phỏng các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy thảo luận nhóm 3 phút trả lời các câu hỏi sau:    *–* Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào? – Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thuỷ  **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần bằng các câu hỏi gợi mở :  - Vì sao giai đoạn đầu khi loài người vừa hình thành lại sống với nhau thành từng bầy?  - Thế nào là công xã thị tộc?  + Thị tộc (*một nhóm người có cùng dòng máu, sống quần tụ cùng nhau)*  + Công xã (*một tổ chức xã hội cộng đồng, trong đó mọi cái đề là của chung-làm chung- hưởng chung*)  - Để sinh tồn và phát triển, người nguyên thủy làm gì? Những hoạt động đó có tác dụng như thế nào đến sự phát triển của xã hội nguyên thủy?  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày từng nội dung, các nhóm khác nhận xét, bổ sung theo kỉ thuật 3-2-1  **Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) **HS** Lắng nghe và ghi chép | - Xã hội nguyên thủy trải qua 2 giai đoạn: bầy người nguyên thủy (người tối cổ) công xã thị tộc (người tinh khôn)  + Bầy người nguyên thủy:  Là tổ chức sơ khai đầu tiên của loài người; sông dựa vào săn bắt và hái lượm, tạo ra lửa; biết chế tạo công cụ  + Công xã thị tộc: Biết trồng trọt chăn nuôi, làm đồ gốm….., biết làm đẹp, sáng tạo nghệ thuật  ->Người nguyên thủy phải luôn lao động (săn bát, hái lượm) để có thức ăn, phải chế tác công cụ, cải tiến công cụ để tăng năng suất và hiệu quả lao động |

**II. ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI NGUYÊN THỦY**

**1. Lao động và công cụ lao động**

**a. Mục tiêu:** HS khai thác kênh hình và kênh chữ để thấy được sự cải tiến công cụ của người nguyên thủy và vai trò của công cụ

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh H4.2,3,4,5,6 để thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** trả lời được vai trò của lao động và kể tên công cụ lao động

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt** |
| Bước 1. **GV giới thiệu**: Thời kì nguyên thuỷ bắt đầu cùng với sự phát triển của những công cụ lao động bằng đá nên còn được gọi là thời kì đồ đá.  GV chuyển giao nhiệm vụ:  Đọc sgk và quan sát các bức tranh thảo luận nhóm thời gian 5 phút trả lời các câu hỏi sau:    1. Lao động là gì?  ? Vai trò của lao động: HS tự học.  2. Dựa vào các hình trên và thông tin sách giáo khoa, em hãy kể tên những công cụ lao động của người nguyên thuỷ. Những công cụ đó được dùng để làm gì?  3.Quan sát hình 4.7, em có đồng ý với ý kiến: Bức vẽ trong hang La-xcô (Lascaux) mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thuỷ khi họ đã có cung tên. Tại sao?  🡪 HS suy luận tại sao những con vật đó lại minh chứng cho việc người nguyên thuỷ đã có cung tên: những con vật chạy nhanh như hươu, nai, ngựa,... đã xuất hiện trong bức vẽ của người nguyên thuỷ).  **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  - GV quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần bằng các câu hỏi gợi mở :  - Quan sát tư liệu và kể tên công cụ ?  -Các công cụ đó để làm gì?  - Qua đây bản thân em rút ra được bài học gì?  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày từng nội dung, các nhóm khác nhận xét, bổ sung theo kỉ thuật 3-2-1  **Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) **nhấn mạnh**: Kỹ thuật mài – theo ý muốn, sắc nhọn | - Lao động là quá trình tìm kiếm thức ăn nuôi sống con người.  - Công cụ: Hòn cuội -> mảnh tước - > ghè đẽo-> mài  => Việc cải tiến công cụ lao động và lao động đã ảnh hưởng đến sự phát triển của con người và xã hội nguyên thuỷ… |

**2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt và chăn nuôi**

**a. Mục tiêu:** HS khai thác kênh hình và kênh chữ để thấy được được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thuỷ trên thế giới và Việt Nam.

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh để thảo luận nhóm / hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thuỷ trên thế giới và Việt Nam đi từ săn bắt hái lượm đến trồng trọt và chăn nuôi

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động thầy - trò*** | ***Sản phẩm/Yêu cầu cần đạt*** |
| **Hoạt động 1 Khai thác bức tranh Hình 4.8**  **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận vấn đề sau:  *Quan sát hình 4.8, hãy cho biết những nét chính về đời sống của người nguyên thuỷ ở Việt Nam (cách thức lao động, vai trò của lửa trong đời sống của họ).*    **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  GV quan sát và hỗ trợ các nhóm nếu cần bằng các câu hỏi gợi mở:  -Nhìn trên bức tranh thấy các hoạt động gì của người nguyên thuỷ  **Bước 3.** Cử đại diện nhóm lên báo cáo- các nhóm khác nhận xét bổ sung  **Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận)  **Hoạt động 2 Khai thác bức tranh Hình 4.9**    **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ:  *Hoạt động cá nhân:Quan sát bức tranh tìm những chi tiết trong hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật?*  **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  - GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các câu hỏi gợi mở:  - Các em hiểu thế nào là thuần dưỡng?  - Hình ảnh những con người đang cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc như bò, dê,.. chứng tỏ điều gì?  - Vậy vào thời điểm đó, Sahara có phải là vùng đất sa mạc không? => em có suy nghĩ gì về vấn đề này?  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển Các nhóm cử đại diện trình bày, nhận xét  Trong bức vẽ trên vách hang (hình 4.9), miêu tả đời sống định cư của người nguyên thuỷ với hình ảnh rõ nhất là cảnh những con người đang cưỡi trên lưng thú và nhiều gia súc như bò, dê,... Điều đó chứng tỏ Sahara là vùng đất chứng kiến con người định cư, sinh sống, thuần dưỡng và chăn nuôi từ 10000 năm trước.  Sahara từng là vùng đất màu mỡ cách ngày nay 10 000 năm, nhưng ngày nay là một sa mạc lớn trên thế giới, không thuận tiện cho con người sinh sống.  Những dấu vết để lại từ 10 000 năm trước qua những bức vẽ còn lại trong hang đá cảnh báo chúng ta về biến đổi khí hậu, nên chúng ta phải có trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường sống. ( trồng cây xanh, không chặt  **Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) **nhấn mạnh**: vấn đề bảo vệ môi trường | *- Người nguyên thuỷ biết hái lượm, săn bắt, tìm ra lửa, chế tạo công cụ lao động*  *- Lửa có vai trò nướng chín thức ăn, sưởi ấm, xua đuổi thú dữ*  => người nguyên thuỷ ở Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên |

**III. ĐỜI SỐNG TINH THÂN CỦA NGƯỜI NGUYÊN THUỶ**

**a. Mục tiêu:** HS khai thác kênh hình và kênh chữ để thấy được được những nét chính về đời sống tinh thần của con người thời nguyên thuỷ trên thế giới và Việt Nam.

**b. Nội dung hoạt động:** GV cho HS quan sát bức tranh để thảo luận nhóm / hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy - trò** | **Sản phẩm/Y/c cần đạt** |
| **Bước 1. GV** chuyển giao nhiệm vụ: Em hãy quan sát 3 bức tranh và cho biết người nguyên thuỷ đã có những hoạt động gì trong đời sống tinh thần?    **Bước 2. HS** Nhận nhiệm vụ và triển khai hoạt động  - GV quan sát và hỗ trợ các em nếu cần bằng các câu hỏi gợi mở:  -Bức tranh thứ nhất vẽ cái gì. (mặt người và mặt thú)  - Bức tranh thứ 3 chứng tỏ điều gì  **Bước 3.** HS báo cáo  GV điều khiển các nhóm cử đại diện trình bày từng nội dung, các nhóm khác nhận xét, bổ sung theo kỉ thuật 3-2-1  **Bước 4:** **GV** Nhận xét, trình bày và chốt ý (kết luận) | *Người nguyên thuỷ biết điêu khắc, hội hoạ và biết làm đẹp* |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**

*a) Mục tiêu:* Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về xã hội nguyên thủy

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

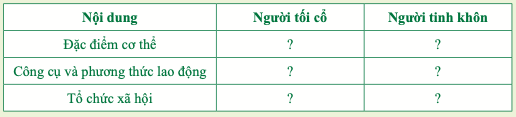
*c) Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

*d) Tổ chức thực hiện:*

Câu hỏi:

1. Em hãy nêu sự tiến triển về công cụ lao động, cách thức lao động của người nguyên thuỷ.

2.Em hãy hoàn thành bảng dưới đây.



Dự kiến sản phẩm

1. **Câu 1:** Câu hỏi kiểm tra kiến thức.

* –  Sự tiến triển của công cụ lao động: công cụ ghè đẽo (rìu cầm tay), công cụ rìu mài lưỡi, rìu có tra cán, cung tên.
* –  Sự tiến triển của cách thức lao động: săn bắt hái lượm, trồng trọt chăn nuôi.

Câu 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung so sánh** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| Đặc điểm cơ thể | - Hầu như có thể đi, đứng bằng hai chân.  - Đầu nhỏ, trán thấp và bợt ra sau, hàm nhô về phía trước,…  - Trên cơ thể còn bao phủ bởi một lớp lông mỏng. Thể tích não 850 – 1100 cm2. | - Dáng đứng thẳng (như người ngày nay).  - Thể tích hộp sọ lớn hơn, trán cao, cằm không nhô về phía trước như Người tối cổ.  - Lớp lông mỏng không còn. Thể tích não 1450 cm3. |
| **Công cụ và phương thức lao động** | Rìu cầm tay, mảnh tước – săn bắt hái lượm. | Rìu mài lưỡi, lao, cung tên – săn bắt, trồng trọt, thuần dưỡng động vật và chăn nuôi |
| ***Tổ chức xã hội*** | Bầy người nguyên thuỷ | Thị tôc- Bộ lạc |

**HOẠT ĐÔNG 4: VẬN DỤNG.**

*a) Mục tiêu:* Nhằm giúp HS vận dụng được các kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống cụ thể

*b) Nội dung*: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

*c) Sản phẩm:* trả lời câu hỏi thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

*d) Tổ chức thực hiện:*

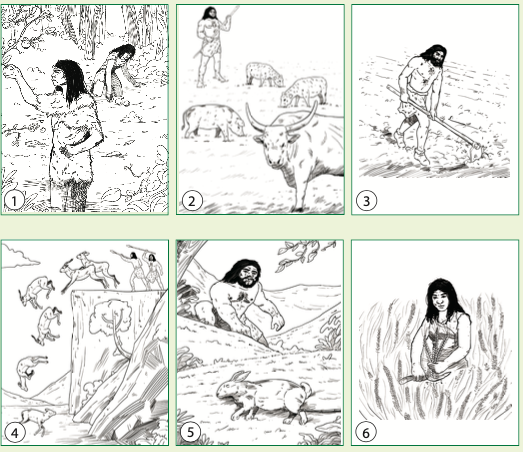
Câu hỏi:

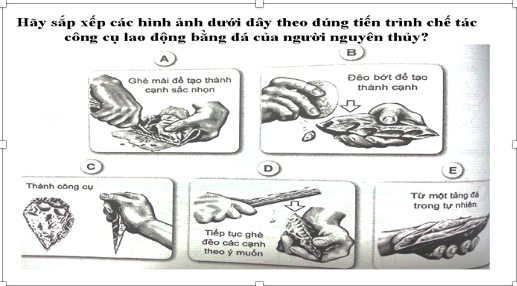
1.Theo em lao động có vai trò như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay.

2., Vận dụng kiến thức trong bài học, em hãy sắp xếp các bức vẽ minh hoạ đời sống lao động của người nguyên thuỷ bên dưới theo hai chủ đề:

Chủ đề 1: Cách thức lao động của Người tối cổ.

Chủ đề 2: Cách thức lao động của Người tinh khôn.





Dự kiến sản phẩm

**Câu 1** Câu hỏi mở. GV nên hướng HS cách trả lời tích cực và cụ thể: lao động luôn đóng vai trò quan trọng đối với xã hội loài người, mong muốn của mỗi cá nhân sau này sẽ trở thành người lao động chân chính trong những lĩnh vực nào?

**Câu 2:** Nên tổ chức thành một trò chơi lớn. Chia lớp thành 2 nhóm:

* –  Nhóm 1: Lựa chọn những hình ảnh về Người tối cổ và mô tả cách thức lao động của Người tối cổ. (1,4,5)
* –  Nhóm 2: Lựa chọn những hình ảnh về Người tinh khôn và mô tả cách thức lao động của Người tinh khôn. (2,3,6)

**Câu 3**: E-.>B->D->A->C

**DẶN DÒ**. CHUẨN BỊ BÀI 5

Tìm hiểu sơ đồ quá trình xuất hiện công cụ kim loại

Tìm hiểu quá trình thay đổi khi xuất hiện công cụ kim loại